

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 05/3/2021

“Về việc yêu cầu ly hôn và  
tranh chấp nuôi con”

## NHÂN DANH

### NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Bà Nguyễn Thị Nga

- Bà Nguyễn Thị Hằng Nga

**- Thư ký phiên tòa:** bà Hoàng Thị Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Đình Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 591/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020, về việc: “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2021, giữa:

\* Nguyên đơn: Bà Đỗ Trần Phương T, sinh năm: 1996 (Có đơn xin mặt).

Địa chỉ: ấp 01, xã Bàu Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

\* Bị đơn: Ông Phạm Đình T, sinh năm: 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 01, xã Bàu Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 09/11/2020, bản khai và biên bản không tiến hành hòa giải được nguyên đơn bà Đỗ Trần Phương T trình bày:**

- Về hôn nhân: Bà Đỗ Trần Phương T và ông Phạm Đình T chung sống với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Hưng, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai mai mối hay ép buộc. Trước khi kết hôn, bà T và ông T có thời gian tìm hiểu nhau và được hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới.

Sau khi kết hôn, bà T và ông T chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và kéo dài cho đến ngày hôm nay.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Cuộc sống của hai vợ chồng không hạnh phúc như trước, mặc dù vợ chồng đã cố gắng khắc phục nhưng không được. Ngoài ra, ông T không quan tâm chăm sóc gia đình và vợ con. Bà T đã khuyên ông T nhiều lần nhưng ông T vẫn không thay đổi.

Từ giữa năm 2020 cho đến nay, bà T và ông T sống ly thân không còn quan hệ gì về mọi mặt từ kinh tế cho đến chuyện tình cảm.

Nay bà T xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà T và ông T thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn với ông T.

- *Về con chung*: Bà Đỗ Trần Phương T và ông Phạm Đình T có 01 con chung là Phạm Đỗ Thiên P, sinh ngày: 14/11/2015. Con chung đang sống cùng với bà T, bà T có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Bà Đỗ Trần Phương T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà Đỗ Trần Phương T không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đối với ông Phạm Đình T, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông T để ông T thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình nhưng ông T đều vắng mặt không có lý do.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:**

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình, cụ thể là vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định.

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà T được ly hôn ông T. Về con chung, xét con chung đang ở với bà T nên tiếp tục giao cho bà T nuôi dưỡng. Về phân tài sản chung và nợ chung: bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp*: Bà Đỗ Trần Phương T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Phạm Đình T và yêu cầu giải quyết về con chung. Ông T có nơi cư trú tại xã Bàu Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bà T chấp hành đúng các quy định của pháp luật, tại phiên tòa bà T vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định; ông T vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T và ông T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. *Về hôn nhân*: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 50/2014 ngày 15/12/2014 của Ủy ban nhân dân xã Hòa Hưng, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xác định, hôn nhân của bà T và ông T là hợp pháp. Sau khi kết hôn thì bà T và ông T chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Ngoài ra, ông T không quan tâm đến vợ con và gia đình. Việc này, bà T đã khuyên nhủ ông T nhiều lần nhưng ông T vẫn không thay đổi. Hiện nay, bà T và ông T đã sống ly thân không còn quan hệ gì về mọi mặt từ kinh tế cho đến tình cảm.

[4] Qua xác minh cho thấy, trong thời gian bà T và ông T chung sống tại địa phương, bà T và ông T có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ đâu thì địa phương không rõ, chỉ thấy hiện nay vợ chồng không còn sống chung với nhau, bà T dọn ra tiệm tóc của bà T để ở còn ông T thì vẫn ở nhà ba mẹ ruột của ông T. Nay bà T yêu cầu ly hôn thì đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết, địa phương không có ý kiến.

[5] Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Đỗ Trần Phương T và ông Phạm Đình T đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt nên áp dụng Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông T.

[6]. *Về con chung*: Bà Đỗ Trần Phương T và ông Phạm Đình T có 01 con chung là Phạm Đỗ Thiên P, sinh ngày: 14/11/2015. Con chung đang ở với bà T, bà T có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung. Xét yêu cầu của bà T thì thấy, bà T hiện có công việc và thu nhập đảm bảo cho việc nuôi dạy và chăm sóc con chung nên giao con chung cho bà T nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo sự phát triển toàn diện của con theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về yêu cầu cấp dưỡng, bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Riêng đối với ông T, từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử, ông T không đến tòa và không thể hiện ý kiến của mình nên hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án, nếu sau này ông T có yêu cầu thay đổi thì làm đơn khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định.

[7]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Đỗ Trần Phương T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. *Về án phí*: Bà Đỗ Trần Phương T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57 và các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Trần Phương T, bà T được ly hôn với ông Phạm Đình T.

2. *Về con chung*: Bà Đỗ Trần Phương T và ông Phạm Đình T có 01 (một) con chung là Phạm Đỗ Thiên P, sinh ngày: 14/11/2015. Con chung đang ở cùng với bà T, bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Bà T không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi dưỡng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Vì quyền lợi của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Đỗ Trần Phương T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí:* Bà Đỗ Trần Phương T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008898 ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc. Bà T đã nộp đủ án phí, ông T không phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhân:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BR – VT.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Xuyên Mộc;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thúy**